

Bản án số: 279/2025/HS-ST

Ngày 03 – 11 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hồng Ngọc.

Bà Đậu Thị Mỹ Long – Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân khu vực 1- Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 265/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Tuấn V, sinh ngày 22/4/2008 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 21 ngày) tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: 41/4, tổ 6, khu phố G, phường T (khu phố 4, phường Tt, thành phố B), tỉnh Đ; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Võ Thị Hồng Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2025, chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa; “có mặt”.

- Người đại diện của bị cáo: Ông Phạm Văn T – Phó Bí thư Đoàn phường Trăn Biên; “có mặt”.

- Người bào chữa bị cáo: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1983 - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ: số 224 đường 30/4, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai; “có mặt”.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973; Địa chỉ: tổ 8, khu phố 7A, phường L, tỉnh Đ; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Võ Tuấn V cùng Trần Đại Gia B và S Thị Ngọc N là bạn bè quen biết xã hội và sinh sống cùng nhau chung phòng trọ.

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/6/2025, V cùng B và N đi chung xe mô tô biển số 60S9 – 1536, kiểu dáng Wave Trung Quốc, màu S trắng - đen (xe của B) cùng xuất phát từ chỗ trọ của bị can V, B và N tại địa chỉ: số 94/16 A2, khu phố Tân Phú, phường Tân Bình, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh) đến khu du lịch S Tiên tại địa chỉ: khu phố 3, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai) nhằm mục đích tìm gặp mẹ của V khi được V cho biết mẹ của V làm công nhân ở đây và rủ đi cùng thì B và N đồng ý. Do B là người điều khiển xe chở V và N ngồi sau. Đến khoảng 06 giờ 18 phút cùng ngày, khi đến khu vực trước cổng chào khu du lịch S Tiên, N và B đứng phía bên ngoài cổng khu du lịch S Tiên (phía trước cổng giáp đường Quốc lộ 51) để chờ V đi bộ một mình vào phía bên trong cổng (phía trong khuôn viên) khu du lịch S Tiên để tìm gặp mẹ của V. Khi vào trong V phát hiện chiếc xe mô tô biển số: 62D1-004.52, hiệu Honda Wave S màu đỏ - đen - xám của ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1973, HKTT: tổ 8, khu phố 7A, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai) chủ xe là B vệ của khu du lịch S Tiên, đang dựng bên đường nội bộ tại khu vực bên trong cổng chào khu du lịch S Tiên, không có chìa khóa trên xe – không khóa xe và không người trông coi nên V tự ý này sinh việc trộm cắp xe để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cũng lúc này, do ông Nguyễn Văn S (B vệ khu du lịch S Tiên) yêu cầu không cho để xe tại khu vực trước cổng lối vào khu du lịch khi thấy B và N dừng xe ở đây và cũng lúc này V đã gian dối nói việc V ở lại để tìm mẹ nên V đã nói B và N ra về trước nên B và N đã đi cùng nhau đi xe mô tô biển số: 60S9 – 1536 về chỗ trọ.

Sau khi B và N đi về thì V đã nhiều lần (02 lần) đến tiếp cận - dùng tay nắm giật lấy dây điện để máy xe kết nối với ổ khóa điện của xe nhằm giật đứt – nổ máy xe để lấy trộm đối với xe mô tô biển số: 62D1 - 004.52 Nng không giật được. Đến lần thứ 3, trong lúc V dùng tay nắm giật dây điện để máy nhằm lấy trộm đối với xe mô tô biển số: 62D1 - 004.52 thì bị ông Mã Quốc Cường, sinh năm: 1977, HKTT: KP. Hương Phước, phường Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai) là B vệ của khu du lịch S Tiên đi tuần tra đến phát hiện nên anh Cường đã truy hô và truy đuổi V bỏ chạy bộ. Khi đó, ông S đang thực hiện ca trực khu vực sân trước cổng chào khu du lịch

S Tiên biết đã cùng ông Cường truy đuổi liên tục khoảng 200 mét thì đuổi kịp và bắt giữ được V, đã bàn giao lực lượng tuần tra Công an phường An Hòa (nay là Công an phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V cùng tang vật trộm cắp là xe mô tô biển số: 62D 1 - 004.52 chuyển Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai thụ lý.

Toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của bị can V đã được camera an ninh khu du lịch S Tiên ghi hình lại được.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 62D1-004.52 của anh Nguyễn Văn S;
- 01 USB hiệu Taiwan chứa dữ liệu hình ảnh Camera.

Tại bản kết luận định giá số 99/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 xe mô tô biển số 62D1-004.52 trị giá 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng)”.

Bản Cáo trạng số: 100/CT-VKSKV1 ngày 13/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai đã truy tố bị cáo Võ Tuấn V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Tuấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Võ Tuấn V từ 06 đến 08 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng N nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, bị cáo Võ Tuấn V đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/6/2025, Võ Tuấn V (sinh ngày 22/4/2008) đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn S 01 xe mô tô biển số 62D1-004.52 trị giá 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng) tại khu vực cổng Khu du lịch “S Tiên”, đường Quốc lộ 51 thuộc khu phố 3, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai) thì bị bắt giữ để điều tra, xử lý.

Hành vi của bị cáo Võ Tuấn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật B vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đủ khả năng nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Tuấn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Tuấn V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy: Bị cáo Võ Tuấn V là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội. Theo quy định tại khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng kể từ ngày Luật này được công bố. Do đó, theo khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 quy định mức phạt tù không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy

định. Khoản 3 Điều 120 của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 quy định trường hợp phạm tội chưa đạt mức phạt không quá một phần hai mức hình phạt quy định tại các điều 117, 118 và 119 của Luật này.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 62D1-004.52 của ông Nguyễn Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã thu hồi và trả lại cho anh S.

+ Đối với 01 USB hiệu Taiwan chứa dữ liệu hình ảnh Camera ghi lại nội dung sự việc được lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về dân sự:

Bị hại gồm ông Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Võ Tuấn V bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Ý kiến của bà Bùi Thị Huân bào chữa cho bị cáo trình bày phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[11] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Các vấn đề khác:

Đối với Trần Đại Gia B và S Thị Ngọc N không biết, không bản bạc và không tham gia cùng Võ Tuấn V thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” đối với xe mô tô biển số 62D1 – 004.52 của ông S. Do đó, B và N không đồng phạm đối với bị can V, cho nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 1 Điều 119; khoản 3 Điều 120 và khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024;

- Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 5 Điều 328; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Võ Tuấn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Tuấn V 04 (bốn) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/06/2025. Tuyên trả tự do cho bị cáo Võ Tuấn V ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Võ Tuấn V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- VKSND khu vực 1- Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại